



Hạn Chót *Deadline - Dernière Limite!*

Áu Tím, K26

Ngày mai là hạn chót - deadline - dernière limite để nộp bài cho báo Đa Hiệu, vì báo sẽ được phát hành trước Tết Âm Lịch. Đây là thời gian của các lễ hội rầm rộ sau lễ Ma Quỷ Halloween - Tạ Ôn Thanksgiving - New Year và Tết! Muốn trang trải suy nghĩ trong trí xuống tờ giấy in qua nhiều giai đoạn. Thứ nhất phải có điều gì thôi thúc ghê lắm mới có sức gõ bài, thứ hai trong lòng phải cảm được điều mình muốn, muốn kể, muốn chuyển đến người sẽ đọc, thứ ba phải được duyệt xem có phù hợp với tờ báo hay không, thứ tư mang đến nhà in, thứ năm phát hành và gởi đi. Những giai đoạn sau hạn chót sau deadline sau Dernière limite là thế và tôi viết.

Bây giờ khi có dịp gặp bạn hữu, sau câu chào hỏi thay vì chén anh chén chú là chuyện kể về thuốc uống trị bệnh và rủ nhau đi chơi khi gỏi còn cho phép, khi đầu óc còn minh mẫn để mua vé máy bay để đổi chuyến bay ở phi trường trung chuyển và nhất là còn nét phương phi khỏe đẹp để chụp hình, vì ai mà chẳng có một chiếc Iphone. Chúng tôi vừa đi chơi một chuyến rất vui rất gần, chỉ ba tiếng cách biệt với California nên giấc ngủ không bị ảnh hưởng nhiều lắm để ngóng Thu mà chẳng cần ngóng Thu cũng ghé. Người ta bảo tuổi vào Thu hay bị bệnh “ấm ớ” giống như các cô các cậu

bước từ phía “con nít ranh” sang thanh niên - thiếu nữ, con trai bắt đầu bẽ tiếng con gái bắt đầu trở mã. Đứa bị gọi là “gà tồ”, hay đứa bị kêu là “ngựa chứng” có lẽ gà tồ và ngựa chứng đều âm ớ giống các quý bậc trưởng thượng vào Thu là cùng. Thời xa xưa người ta dùng kinh nghiệm để răn đe dậy dỗ quý “gà tồ- ngựa chứng”. Bây giờ hiện đại hơn, người ta dựa trên các nghiên cứu khoa học để phán quyết lý do tại sao có những khoảnh khắc âm ớ ấy!

Âm ớ có nghĩa là gì nhỉ, đôi khi nghe là: “Âm ớ hội tề” cũng có lúc bị nghe “Âm a âm ớ!” Thế là sao nhỉ người miền nào hay dùng nhóm từ ngữ này, thôi thì mình viết theo kiểu mình hiểu khi bị mắng vậy nhé. Âm ớ nghĩa là lơ mơ nửa này nửa nọ, ngô chẳng ra ngô khoai chẳng ra khoai, mơ màng bất chợt, xuất khẩu thành thơ, âm u ca hát xem chung quanh chẳng có ai ngoài mình vì khi nổi cơn âm ớ thích là làm không sợ ai cười, chẳng màng ai ngắm chỉ có ta cùng những điều âm ớ thể thôi – chẳng âm ớ sao bật nên những câu thơ câu nhạc để đời kia chứ. Nhạc sĩ Cung Tiến đã hát vang:

Chiều hôm qua lang thang trên đường – hoàng hôn xuống
chiều thắm muôn hương – chiều hôm qua lòng tôi băng khuâng
– có mùa Thu về tơ vàng vương vương!

Lúc đó, ông 15 tuổi.

Nhà thơ Nguyễn Bính 13 tuổi đã xuất sắc thể này:

“Anh đó em này: Làng ta chưa vợ mấy người ? Chưa chồng mấy ả, em thời biết không? Đó ai đi khắp Tây Đông, làm sao kiếm nổi tám chồng như chúng anh đây? Làm sao như rượu mới say, Như giăng mới mọc, như cây mới trồng? Làm sao như vợ như chồng? Làm sao cho thỏa má hồng răng đen? Làm sao cho tỏ hơi đèn? Làm sao cho bút gàn nghiên suốt đời? Làm sao anh khen em tài ? Làm sao em đáp một lời làm sao?...”

Vòng tròn tạo hóa khép dần lại cho quý cụ “vào Thu” trở về thuở lơ mơ – nhớ nhớ quên quên âm a âm ớ – có lẽ đã

có những bài phân tích rạch ròi về tế bào óc là nguyên nhân chi đó. Nhưng cần gì phải rạch ròi kia chứ, cứ thông thả rồi thì Thu cũng ghé. Và nhóm chúng tôi những người chưa vào Thu đã Thu hơn cả Thu gặp nhau và cùng chia nhau những “Ấm a ấm ó” tuyệt vời.

Chúng tôi cùng đi tìm mùa Thu ở tại thành phố hiền hòa Fort Mill, South Carolina chúng tôi đi ngắm mặt trời lặn trên mặt hồ nhân tạo chứa nước cho vùng Nam - Bắc tiểu bang Carolina. Hồ Wylie có diện tích rộng 54 Km dài 523 Km. Muốn tả hết cảnh đẹp nơi này không gì bằng đến tận nơi ngồi xuống những chiếc ghế được đặt ven bờ có ghi tên người tặng, hay thông thả đi bộ dọc bờ hồ cùng người bạn thân thiết – người yêu – người chồng người vợ. Tôi hạnh phúc được làm điều này cùng các bạn tôi, người yêu của tôi. Tay trong tay chúng tôi lúng liếng huyền thuyên cười nói làm dáng chụp hình, khiến mặt hồ phẳng lặng cũng lóng lánh vui chan hòa cùng ánh mặt trời dần buông chiều Thu vàng lá.

Nhìn những cháu bé tíu tít theo chân cha mẹ, tiếng cười vang khi được cha nhấc bổng qua gốc cây, hay cho leo lên thân cây ngã dài gần mặt đất khiến thảm lá Thu vàng úa rụng đầy mặt đất lót chân tôi bước, không còn làm tôi chạnh nỗi già nua mà tôi thấy mầm sống mới chờ mùa Xuân sẽ trỗi. Tôi nhí nhảnh bước đi cùng hai cháu - đòi người yêu xưa nay đã là chồng phải nắm chặt tay mình hơn, nhiều người thường e ngại tỏ bày tình cảm lúá đôi trước mắt con cháu. Với vợ chồng tôi việc tỏ bày yêu thương chính là bức tranh hạnh phúc mà con cháu muốn thấy và ao ước sẽ có trong tương lai khi lớn lên. Thế hệ kế tiếp không còn những đoản văn than thở: “Ba tôi không biết tôn trọng Mẹ tôi v.v.!” Chúng sẽ sung sướng khoe khắp nơi:

- “Ông bà ngoại tao yêu nhau lắm lắm. He kisses her forehead all the time!”

Đến Núi Ông (Grandfather Mountain) định vị tại vùng Tây

Bắc North Carolina cao 5.939 bộ Anh so với mặt nước biển, có chiếc cầu sắt đong đưa bắc ngang qua hai chóp núi già 300 triệu tuổi, đá được tạo thành khoảng hơn tỉ năm. Đọc sơ trong quyển bản đồ được nhân viên trao cho khi mua vé vào thăm công viên mà ngẫm nghĩ con người chỉ sống được 100 năm là hết, thì những con số triệu, tỉ ấy có thật hay không? Chiếc xe đưa đoàn chúng tôi dạo chơi trong công viên rộng lớn đầy những cảnh đẹp hùng vĩ, đá chen đá, cây tiếp cây. Thấy cảnh đẹp thì ngừng để được đứng trên triền dốc nhìn xuống thung lũng đầy màu sắc vàng cam lẫn lộn để thấy lòng yêu biết mấy đời này, cảm phục biết mấy những tổ chức bảo tồn thiên nhiên, xây dựng những con đường đưa con người trở về với thiên nhiên hiền hòa êm ả quên đi bon chen đời thường, tiền tài danh vọng!

Chúng tôi thích thú chụp hình cùng phiến đá bị xẻ làm đôi, nhưng vẫn lưu luyến không lia. Chàng của tôi bảo đừng chụp chung với Split Rock xui xẻo lắm, bị xẻ chia. Tôi cãi:

- “Rõ ràng nó bị trời cắt mà nhất định không rời nhau, xui sao được mà xui! Các ông không thích chụp hình thường có nhiều lý do để né tránh.”

Xe càng lúc càng lên cao. Ngày xưa tôi sợ lên cao kinh khủng bây giờ đỡ hơn nhưng vẫn còn lạnh xương sống khi xe leo dốc cao nên tôi quay vào phía trong không dám nhìn xuống vực. Con đường xoắn ốc vừa đủ một xe lên một xe xuống, với vận tốc rùa bò, chiếc xe 15 chỗ ngồi hơi dài nên khi lượn qua khúc dốc phải có nhân viên của công viên (park ranger) hướng dẫn. Họ đưa bảng “stop” yêu cầu xe đổi chiều ngừng hẳn lại cho xe lớn lên hay xuống. Đến đỉnh núi lúc giữa trưa nên tôi không bị lạnh lắm, gió đủ se môi hồng má vì từ bãi đậu xe phải đi bộ lên cao để vượt qua chiếc cầu lắc lẻo Swinging Bridge.

Không chữ nghĩa nào có thể diễn tả được vẻ hùng vĩ tuyệt vời của dãy núi, tôi chỉ biết hít hơi vào cho đầy lồng ngực rồi

nhẹ nhàng thả ra và cứ thế tôi có cảm giác toàn thân trông rộng, trong suốt như chiếc bình pha lê không gợn tí vết. Theo dòng người qua chiếc cầu đong đưa, tôi nhất định đứng giữa cầu nhìn xuống xem độ sâu thăm thẳm và xem họ dùng thứ dây gì để cột, để treo, để níu chiếc cầu nặng nề dài 1 dặm cách mặt nước biển hơn 5,000 feet để có thể chịu sức nặng của 40 người như thế. Tôi chợt liên tưởng đến “cầu tre lác lẻo gập ghềnh khó đi!” Tôi lại tiếp tục hít thở để giữ chiếc bình pha lê của tôi không bị mờ đục, vì quê mẹ của tôi không có đủ những chiếc cầu chắc chắn ngang qua rạch, qua sông nối hai bờ cho dân đỡ khổ.

Chiều xuống rất nhanh, chúng tôi tìm đến tiệm ăn gần nhất. Chúng tôi đi chơi xa là cơ hội để được thưởng thức những món ăn địa phương. Cũng chỉ là thịt heo thôi mà cách họ nướng thế nào để thịt tan trên lưỡi, hay tại tôi đói! Ai cũng khen ngon nhất là cách họ tiếp khách dễ thương, oi là dễ thương. Nếu có dịp bạn hãy ghé thử cho biết nhé: The Pedalin’ Pig, 4235 NC-105, Banner Elk, NC 2860

Ghé thăm lâu đài riêng của dòng họ Vanderbilt Biltmore Estate nằm nép mình trong dãy núi Blue Ridge thuộc Quận Buncombe tiểu bang North Carolina được cho là ngôi nhà tư nhân to đẹp nhất nước Mỹ được xây dựng ròng rã trong sáu năm dài 1889–1895. Đến nơi này, tôi tưởng chừng đang ghé thăm những tòa lâu đài thời Trung Cổ ở Pháp - Đức - Áo, với kiểu dáng đỉnh chóp cao nhọn như trong phim chuyện cổ tích có hoàng tử công chúa do kiến trúc sư Richard Morris Hunt thiết kế.

Muốn vào bên trong lâu đài phải mua vé vào thăm theo giờ ấn định. Nghe lịch sử của tòa nhà khổng lồ có khoảng 250 phòng, tôi không hiểu sao họ có thể nhớ nơi nào vào với nơi nào nhỉ. Thư viện tràn ngập sách, tranh ảnh đẹp khắp nơi, tủ bàn ghế ngắm không chán mắt. Hai tiếng đồng hồ trôi qua quá nhanh, khoảnh khắc ra ngoài ban công ngắm khu rừng bát ngát màu lá đẹp lạ kỳ là lúc mình cũng muốn có tiền để mua

được khoảng trời rộng cho riêng mình, chứ lúc ngắm phòng này phòng nọ bên trong chẳng thêm tí nào, leo cầu thang hơn hai trăm bậc thì thà ở nhà trệt cho rồi. Đến nơi thử rượu trong khuôn viên Belmore là vui nhất, tha hồ được uống được ăn, khác hẳn khi vào những nhà máy sản xuất rượu nho tại Napa - California.

Một ngày đi thăm thắng cảnh này không đủ vì khu rừng có bao nhiêu nơi cho mình đi bộ, vườn hoa cho ngắm nghía, đôi thì có nhà hàng ngay kề bên, những chuyến xe bus đưa du khách đến nhiều không kể hết được, dù ngày tôi đến thăm là ngày thường không phải ngày nghỉ cuối tuần. Có lẽ tôi nhớ nhất trong lời người hướng dẫn nói là ông Vanderbilt rất thương người, ngày lễ Christmas là ngày ông cho quà từng gia đình tôi tớ người có mặt trong buổi tiệc ngay cả những người ở nhà cũng được ông nhớ tới. Giàu có như thế nhưng ông chỉ được hưởng xa hoa không lâu vì ông ra đi quá trẻ 51 tuổi!

Về đến nhà tả xung hữu đột với bao chuyện rất đời thường, nướng gà tây hay không nướng gà tây cho ngày lễ Tạ Ôn! Bỗng dung điện thoại reo, nghe câu báo một người trong gia quyến ra đi bất ngờ sau buổi tập thể dục. Anh cùng các bạn trong phòng tập xem trận đấu banh bầu dục và nhắm mắt ngủ khi truyền hình quảng cáo giữa trận đấu và không dậy nữa! Người ta chỉ kêu 911 khi thấy tay anh xuôi thông xuống. Tin như vậy xảy ra cho người đã hơn 70 tuổi bây giờ không còn gây xúc động mãnh liệt như xưa nữa, mà còn là thêm muốn trong tương lai mình cũng có giấc ngủ nhẹ nhàng bình an như vậy khi giờ đã điểm. Chẳng có hạn chót - deadline - dernière limite nào cho đời người. Không như bài viết này kể lại chuyện đi vừa đúng hạn ấn định.

Có lẽ đi du lịch cũng là một cách để yêu đời sống thường nhật hơn, và câu: “Đi một ngày đàng học một sàng khôn” quả là chính xác./.

Nhớ “Tháng Ba Gãy Súng”

Trần Ngọc Toàn, K16

Thuận An đầy máu xương
Biển Đông tràn dậy sóng,
Miền Nam ngập đau thương.
Đoàn Thủy Quân Lục Chiến,

Tơi tả khắp nẻo đường.

Ai gây ra nông nổi.

Ngơ ngẩn chiến trường xưa. (TNT)

Trích đoạn “Tháng Ba Gãy Súng” của Cao Xuân Huy (Trang 26).

.... Trưa ngày 19 tháng Ba, tôi ra đến Huế... Xuống xe tại sân Tiểu Đoàn, tôi gặp một thiếu tá rất lạ mặt đang đứng với Tiểu Đoàn Trưởng ở cửa lều Ban Ba. Tôi trình diện. Ông thiếu tá lạ hoắc đó tên là Thành, cũng mang bảng tên màu đỏ của Tiểu Đoàn. Ông bắt tay tôi và hỏi Tiểu Đoàn Trưởng:

- “Ông sĩ quan này đây hả?”

Nghe câu này tôi biết chắc là hai người đã nói chuyện về tôi, và dĩ nhiên không phải là nói tốt. Nhầm nhò gi! Tiểu đoàn trưởng không trả lời, quay sang nói với tôi:

- “Ông về đại đội liền bây giờ.”

- “Đại đội tôi nằm đâu, Thiếu Tá?”

- “Không biết. Ông đi cho khuất mắt tôi đi!”

Tiếng chửi thề của ông rất nhỏ nhưng tôi biết ông chửi thề vì thấy môi ông mấp máy trước khi nói. Tôi chào và quay đi với một chút thích thú, đâu phải thằng nào cũng làm cho “Hitler” chửi thề được, dù chỉ lảm bảm trong miệng. Ông đuổi tôi đi ngay lập tức, tức là tôi không phải trả lời ông về lý do trể phép. Dĩ nhiên như vậy tôi đâu có bị phạt...

Cao Xuân Huy nguyên là trung úy, Đại Đội Phó Đại Đội 4, Tiểu Đoàn 4 TQLC, vào tháng 3 năm 1975. Người thiếu tá “lạ hoắc” là Thiếu Tá Đinh Long Thành, xuất thân Khóa 19 Võ Bị Đà Lạt. Ngày 19 tháng 3 năm 1975, tôi đã nhận được công điện, gọi từ Bộ Tư Lệnh Hành Quân, trú đóng tại Đà Nẵng, được lệnh mang 2 đại đội, xuống tàu Quân Vận, ở cửa biển Thuận An, Huế, di chuyển về Đà Nẵng, để gom quân lập Tiểu Đoàn 18 TQLC, trực thuộc Lữ Đoàn tân lập 468 TQLC.

Kế hoạch này đã được soạn thảo và chấp thuận năm 1974, với thỏa thuận của Phái Đoàn Cố Vấn TQLC Hoa Kỳ, theo chương trình Việt Nam Hóa Chiến Tranh. Ngày 19 tháng 3 năm 1975, Thiếu Tá Thành, từ Tiểu Đoàn 5 TQLC đến nhận bàn giao Tiểu Đoàn 4 TQLC, do tôi chỉ huy.



Trung Úy Cao Xuân Huy, người có niềm tự hào đối với binh chủng TQLC không hề thay đổi (hình sau 1975).

Do ham chơi, Cao Xuân Huy đã cố tình kéo dài ngày nghỉ

phép, ở quanh Sài Gòn. Với tình hình đang biến động không ngừng, tôi lờ đi chuyện này, với thâm tâm biết lính tác chiến không biết sống chết ngày nào. Trước đó, vào ngày 16 tháng 3 năm 1975, Trung Đoàn Bình Trị Thiên VC đã bắt chấp Hiệp Định Paris, bắt thần mở cuộc tấn công, qua phòng tuyến của Tiểu Đoàn 4 TQLC, cùng với Tiểu Đoàn 101 Địa Phương Quân Huế biệt phái. Chúng âm mưu phá sập cầu An Lỗ, cây số 17 từ Huế. Nhờ tiên đoán tình hình, TĐ 4 TQLC đã tăng cường một trung đội giúp đơn vị ĐPQ Huế bảo vệ chiếc cầu xe lửa bằng sắt, do Công binh Mỹ dựng lên sau năm 1972. Máy tên đặc công mang mìn bọc phá đã bị phát giác và bắn chết, xác trôi xuống tận Quảng Điền, Huế. Mũi tấn công bị đẩy lui.

Riêng tại ngọn đồi 51, nằm dôi ra trước phòng tuyến của Đại Đội 2, dưới quyền của Đại Úy Tô Thanh Chiêu, được một tiểu đội súng nặng 90 ly tăng cường, đã giữ vững vị trí. Kết quả tại mặt trận VC bỏ lại 12 xác chết với hàng chục vũ khí, có cả súng cối 61 ly dùng cho cấp đại đội. Bên TQLC tổn thất 5 chiến sĩ, với Thiếu Úy Nguyễn Văn Sáng, Trung đội Trưởng, và Hạ Sĩ Nguyễn Văn Hồng, thuộc khẩu đội 90 ly. Do tình hình biến động, sau ngày Ban Mê Thuột thất thủ, 11 tháng 3, nên chẳng ai buồn quan tâm đến trận chiến thắng cuối cùng của Tiểu Đoàn 4 TQLC, tại An Lỗ, Huế,

Khi thụ huấn trong trường Võ Bị, tại Đà Lạt, năm 1959, tôi đã được bạn cùng khóa đặt cho biệt hiệu “Cao Bồi Đà Lạt”. Khi ra đơn vị TQLC, tôi đã ứng dụng nguyên tắc lãnh đạo chỉ huy, dùng ngôn ngữ... lính tráng, để nói chuyện, dù tôi không có thói chửi thề. Tôi khám phá ra tục danh Hitler nhân một chuyến dừng quân ở phi trường Phú Bài, Huế. Được biết, lính TQLC rất nhanh nhẹn và hay quậy phá nên trong lúc chờ chuyển quân, tôi thả rong đi quanh vùng kiểm soát. Khi bước vào ngưỡng cửa Câu lạc bộ, tôi chợt nghe tiếng la lớn:

- ”Hitler tới! Chạy đi tụi mày.”

Kế tiếp, một đám lính của đơn vị ào chạy ra cửa sau. Tôi hét lớn:

- ”Tất cả đứng lại.”

Đám lính khựng lại. Trong đám lính ấy tôi thấy có cả Trung Úy Cao Xuân Huy. Tôi bảo họ rằng không việc gì phải chạy và phải trả tiền xong mới đi. Rồi tôi quay lưng thản nhiên bỏ đi. Sau này, khi dò hỏi, tôi được biết người đặt tước danh Hitler cho tôi chính là Trung Úy Cao Xuân Huy.



Thủy Quân Lục Chiến tại bãi biển Thuận An, 1973. Một hình ảnh không thể quên trong tâm tưởng mỗi người.

Rời Huế về Đà Nẵng, do cuộc chiến biển động quá nhanh, tôi không gom đủ quân để lập Tiểu Đoàn 18 TQLC. Với 2 đại đội, từ Tiểu Đoàn 3 và 4 TQLC, tôi được lệnh phòng thủ căn cứ Non Nước, từ ngày 22 tháng 3 năm 1975. Từ ngày đó cho đến ngày tan hàng mất nước, tôi chưa hề bao giờ nhận được lệnh chiến đấu. Chỉ có lệnh di tản và rút lui, đầy uất hận và thảm khốc, từ Đà Nẵng về Cam Ranh, rồi đến Vũng tàu, ngày 1 tháng 4 năm 1975. Quân số của Sư Đoàn TQLC, vào tháng 3 năm 1975, có gần 15 ngàn tay súng. Khi về đến Vũng Tàu chỉ còn khoảng 3 ngàn 200 người, kể cả Tướng Tư Lệnh.

Trước đó, từ trên đỉnh đèo Hải Vân, tôi đau đớn nhìn cả Lữ

đoàn 147 TQLC, với các Tiểu Đoàn 3, 5, 7, và 4 TQLC ruột thịt của tôi bị bỏ rơi ngoài bãi biển Thuận An, Huế. Tôi đã tiếp nhận hai sĩ quan dưới quyền cũ tử thương và được chuyển tàu Hải Quân duy nhất chuyển về Đà Nẵng. Đó là Thiếu Tá Nguyễn Tri Nam, xuất thân Khóa 22 Võ Bị, và Đại Úy Tô Thanh Chiêu, Khóa 26 Thủ Đức. Số còn lại của Lữ Đoàn đều bị bắt làm tù binh, trong số có Trung Úy Cao Xuân Huy.

Sau gần 9 năm tù đày Cộng Sản, ba tháng sau ngày được thả, tôi vượt biên qua Mỹ, vào ngày 16 tháng 6 năm 1984. Mấy anh em TQLC khi gặp mặt hỏi tôi có bao giờ đọc cuốn tự truyện “Tháng Ba Gãy Súng” của Cao Xuân Huy. May mắn, tôi đã mua được một quyển, vì lúc đó sách bán chạy như tôm tươi.

Huy đã kể lại chuyện bị bỏ rơi rất thật và quá thật đến sống sượng. Nghĩ lại, chính Huy đã thay tiếng nói cho hàng ngàn người lính, đã nằm xuống, trong cuộc chiến đấu vô vọng, gìn giữ Miền Nam chống Cộng Sản. Hơn thế nữa, còn cả ngàn người lính trẻ TQLC, đã ngã gục ngoài chiến trường Việt Nam. Cần phải lên tiếng thay thế cho họ.

Cao Xuân Huy không phải là người lính ba gai, như nhiều người tưởng. Anh chỉ ham chơi vì tuổi đời còn trẻ, lại phải lao mình vào chiến trận gần kề sự sống chết. Anh vẫn còn giữ kỷ luật Quân đội, còn biết trên biết dưới. Tinh thần chiến đấu của anh luôn mãnh liệt, vào lúc bấy giờ. Hình như, những ai đã từng tình nguyện về Thủy Quân Lục Chiến cũng đều có máu ngang tàng và tiểu ngạo. Như Huy đã trả lời, còn đúng giọng Nhà Binh, câu phỏng vấn của Nguyễn Mạnh Trinh:

- ”Hình như anh rất hãnh diện về binh chủng của mình, cũng như những điều anh đã làm được khi mặc bộ quần áo Thủy Quân Lục Chiến. Thế mà, trong “Tháng Ba Gãy Súng”, chỉ toàn thấy những cảnh đau thương, thua bại. Điều ấy có trái ngược với niềm hãnh diện của anh?”

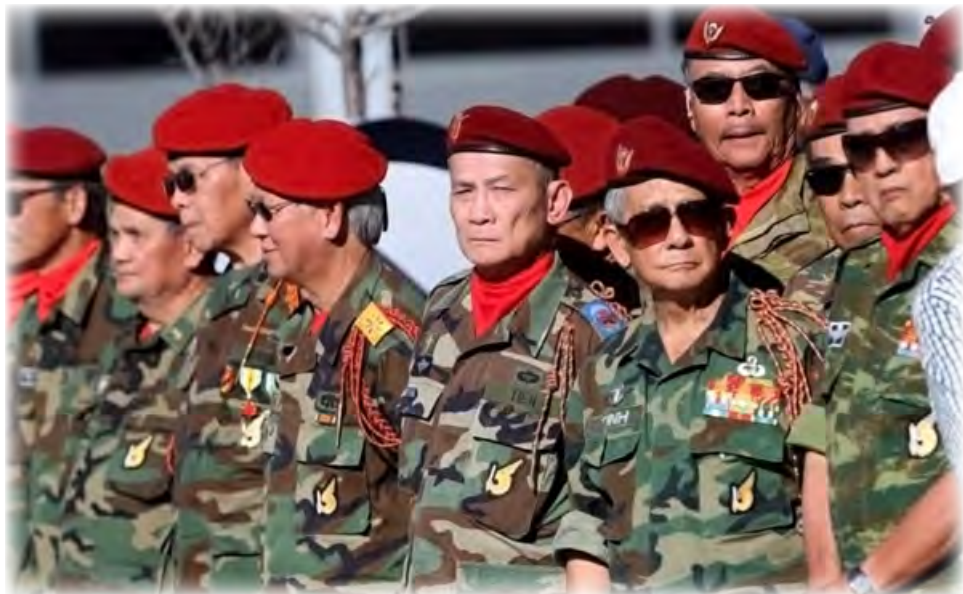
Huy trả lời:

- “Chiến công của Thủy Quân Lục Chiến đứng hàng đầu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Điều này không ai có thể chối cãi. Việt Cộng sợ nhất là “Lính Thủy Đánh Bộ”. Tôi, tôi là một thằng may mắn còn sống sót trong trận đánh cuối cùng, tôi kể lại để mọi người thấy rằng những thằng lính Thủy Quân Lục Chiến chúng tôi không thua trận, dù bị địch bắt. Tôi vẫn luôn luôn hãnh diện là một thằng lính của binh chủng này. Đâu có gì là trái ngược.”

Khoảng năm 1989, Huy từ California bay qua Virginia, dự đám cưới của đứa con gái đầu lòng của tôi. Ông Nguyễn Ngọc Bích, Giám đốc Đài Phát Thanh Á Châu Tự Do, đã tìm đến lấy thỏa thuận phiên dịch bút ký “Tháng Ba Gãy Súng” sang Anh ngữ. Huy từ chối, bắt cần cả số tiền cần thiết cho việc làm lại cuộc đời, ở đất nước tự do Hoa Kỳ. Xin nghiêng mình ngưỡng phục Cao Xuân Huy, người lính Thủy Quân Lục Chiến có chí khí.

Cựu Tiểu Đoàn Trưởng TĐ4/ TQLC.





ĐIỆU RU HỒN TỬ SĨ *(The Bugle Taps – Butterfield's Lullaby)*

Nguyễn Diễm Nga - K17/2

Thứ Bảy, ngày 26 tháng 10 năm 2019 vừa qua, nơi thủ đô tị nạn Little Saigon của người Việt hải ngoại tại Quận Cam – California, đã có một sự kiện lịch sử làm khuấy động và xôn xao những tâm tình trong lòng những người Việt xa xứ. Đó là buổi lễ tưởng niệm và an vị hài cốt của 81 Chiến Sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà tử nạn vào cuối năm 1965 do Quân Đội Mỹ kết hợp với Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại thực hiện tại Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ Việt Mỹ (Sid Goldstein Freedom Park) và Nghĩa Trang Westminster Memorial Park (Westminster, California, Hoa Kỳ).

Vào ngày 11 tháng 12, 1965 tại Phú Yên, một phi vụ khẩn cấp đã được Thiếu Tá Phi Công Hoa Kỳ Robert M. Horsky

theo lệnh thực hiện. Phi hành đoàn gồm bốn quân nhân Mỹ, chở theo 81 chiến sĩ Nhảy Dù thuộc Đại Đội 72 ND bay về Tuy Hòa, để tiếp ứng và giải vây cho một đơn vị trong một trận đánh tại đó. Than ôi, sứ mệnh không thể hoàn thành vì chuyến bay của họ đã nửa đường gãy cánh!

Do địa điểm chiếc vận tải cơ C-123 bị rơi nằm trong vùng đang có giao tranh nên mãi đến năm 1974, giới chức có trách nhiệm mới can thiệp để có thể vào thu nhặt hết những mảnh xương hài cốt và di vật của tất cả những người hy sinh. Những hài cốt này được chuyển đến Bangkok. Bốn quân nhân Mỹ đã được xác nhận danh tính bằng phương pháp thử nghiệm DNA và được chôn cất chu đáo ngay sau đó. Tuy nhiên, những hài cốt của những quân nhân Việt Nam Cộng Hòa lại được gửi đến phòng thí nghiệm POW/ MIA tại Hawaii, nơi có nhiệm vụ xác định danh tính của những quân nhân mất tích vào năm 1986.

Do tính cấp bách của phi vụ trong chiến tranh nên chuyến bay đã thiếu sót không có bảng kê khai danh tánh rõ ràng của các quân nhân này, vì vậy việc xác định danh tánh rất khó khăn. Phòng thí nghiệm chỉ có thể xác định được là họ thuộc về Sư Đoàn Dù thiện chiến của quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Kể từ đó, hài cốt của họ đã được cất giữ tại nơi này trong suốt 33 năm qua. Thân nhân của họ vô vàn đau xót!

Đau xót là vì Chính Quyền Hà Nội đã hai lần từ chối nhận những hài cốt này để an táng họ tại Việt Nam. Thử hỏi còn có điều gì phi lý và phi nhân tính hơn khi 81 người con đã sinh ra và tan xương nát thịt tại Việt Nam, nhưng lại không được phép chôn cất trong lòng Đất Mẹ? Và vì họ không phải là công dân hay quân nhân Hoa Kỳ, nên cũng không có tư cách pháp lý rõ ràng để chôn cất và vinh danh họ tại Hoa Kỳ. Họ trở thành “Những Người Vô Tổ Quốc,” sau khi họ đã hy sinh mạng sống cho một đất nước mà nay đã không còn!

Sau nhiều tháng thương lượng về ngoại giao và luật pháp

cuối thế kỷ 17. Taps theo tìm hiểu của tôi, được bắt nguồn từ 2 chữ tiếng Dutch đó là “tap-toe”. “Tap” mang ý nghĩa “nguồn nước” (tap water hay faucet). “Toe” là “ngưng lại” (cut-off). Vì vậy, “Taptoe time” là hồi kèn báo hiệu mang ý nghĩa “đã đến lúc hãy ngưng uống nước và trở về đơn vị”. Lâu dần, người ta gọi tắt là “Taps”.

Đã có rất nhiều giai thoại xoay quanh giai điệu của Taps, tuy nhiên, giai thoại sau đây đã khiến cho tôi cảm động nhất mỗi khi nghe khúc nhạc trầm hùng này cất tiếng:

Vào năm 1862 ngay giữa cuộc nội chiến Bắc-Nam của nước Mỹ, khi Đại Úy Robert Ellicombe của đội quân miền Bắc (The Union) dẫn đơn vị của ông đến vùng đất Harrison thuộc tiểu bang Virginia, thì ranh giới giữa hai phe Bắc-Nam chỉ còn là một dải đất nhỏ. Giữa đêm, ông chợt nghe thấy những tiếng rên rỉ đau đớn cùng cực của một người lính bị thương nằm lầy lết trên cánh đồng gần đó. Điều này đã đánh thức lòng nhân ái trong trái tim của ông. Mặc dù ông không thể nhận biết người bị thương là phe ta hay phe địch trong bóng đêm dày đặc, ông vẫn quyết định liều mình kéo người thương binh đó về phía đơn vị mình để được cứu chữa kịp thời.

Sau khi đã đưa người thương binh đó vượt qua lằn ranh giới an toàn, ông mới nhận ra đó là một người thuộc phe đối nghịch (Miền Nam -The Confederate) và anh ta đã chết. Đau đớn hơn nữa, dưới ánh lửa vừa được tắt sáng, ông điếng người khi nhận diện gương mặt của người chết: đó chính là con trai của ông, người đang theo học tại một nhạc viện miền Nam khi cuộc chiến nổ ra và anh ta đã âm thầm đăng lính tại đó mà không cho cha biết.

Sáng hôm sau, người cha đau khổ ấy đã tìm gặp cấp trên với hy vọng sẽ được niệm tình cho phép chôn cất con trai mình theo nghi thức quân đội tiễn đưa bằng dàn quân nhạc (dù người đó theo phe địch). Đương nhiên đây là điều mà “quân pháp bất vị thân”. Tuy nhiên, vì lòng thương cảm, cấp trên cho

phép ông được chọn duy nhất một nhạc công để hành lễ. Đại úy Ellicombe đã chọn người nhạc công thổi kèn bugle - một loại kèn đồng đơn giản - và ông đưa cho người nhạc sĩ ấy một đoạn nhạc gồm 24 nốt nhạc được viết trong một mảnh giấy mà ông đã tìm thấy trong túi áo của người con trai xấu số của mình. Đó chính là giai điệu của Taps hôm nay. Phải chăng chính vì câu chuyện cảm động này mà Taps - từ một hồi kèn cuối ngày đã trở thành một “Chiêu Niệm Khúc” - chính thức và long trọng để tiễn đưa những ai đã từng khoác màu áo trận. Người ta tin rằng Chuẩn Tướng Daniel Butterfield chính là người đã biên soạn lời nhạc còn lưu hành đến hôm nay, vì vậy Taps còn được những người lính gọi bằng một cái tên thương mến “Butterfield’s Lullaby”:

Taps

PENN. MILITARY COLLEGEU.S. ARMY BUGLE CALL



Day is done, gone the sun, From the lake, from the hills, from the sky, All in well, safely rest, God is nigh.

*Day is done, gone the sun,
From the lake, from the hills, from the sky;
All is well, safely rest, God is nigh.*

*Fading light, dims the sight,
And a star gems the sky, gleaming bright.
From afar, drawing nigh, falls the night.*

*Thank and praise, for our days,
'Neath the sun, 'neath the stars, 'neath the sky;
As we go, this we know, God is nigh.*

*Sun has set, shadows come,
Time has fled, Scouts must go to their beds
Always true to the promise that they made.*

*While the light fades from sight,
And the stars gleaming rays softly send,
To thy hands we our souls, Lord, commend.*

Chiến tranh bao giờ cũng tàn nhẫn, nhưng nét đẹp nhân bản

trong vị thế “thắng” và “thua” mới là điều để lại cho đời sau. Chính vì vậy mà khi giai điệu nhạc truy niệm này trở lên, tôi cảm thấy nghẹn trong cổ họng và cay nơi khoé mắt.

Vì sao những người lính Mỹ trong cuộc nội chiến nước Mỹ - tuy khác chiến tuyến Bắc/Nam - vẫn được chôn cùng một nghĩa trang tại Arlington National Cemetery? Vì sao năm xương tàn của những người lính Việt Nam Cộng Hoà bạc mệnh thì lại trôi nổi lưu vong hơn nửa thế kỷ mãi chưa an vị? Để rồi phải nhờ sự giúp sức của những người đồng minh năm xưa - tuy khác màu da - mới có thể nghỉ yên nơi lòng đất. Trong khi những con người cùng “một bọc trứng trăm con” của Mẹ Âu Cơ thì lại dửng dưng khước từ điều “nghĩa tử là nghĩa tận”?

Là những người Việt xa xứ, chúng ta vẫn luôn giữ gìn nét văn hoá Việt, trong đó có tập tục dù có đi đâu, ở đâu, khi “Năm hết - Tết đến” chúng ta vẫn luôn tưởng nhớ đến người đã khuất.

Với nỗi niềm này, người viết xin được mạn phép phỏng dịch “Butterfield’s Lullaby” thành “Điệu Ru Hồn Tử Sĩ” để như một nén hương lòng kính nhớ 81 anh linh vừa ngời nghỉ trong lòng đất bao la.

*Ngày vừa qua
Nắng tắt rồi
Trên sông nước
Trên núi đồi
Chiều buồn...
Đôi câu lục bát quê hương
Ru hồn tử sĩ can trường ngủ yên

Nhật dần
tia sáng chơi vơi
giữa trời một ánh sao ngời lung linh
màn đêm gần gũi vô hình
buông trên vạt vật lặng thình một màu*

*Hãy tạ ơn,
Hãy nguyện cầu,
Dưới vầng nhật-nguyệt muôn sao nhiệm màu
Lòng tin Thượng Đế trên cao
Một ngày ơn phước dạt dào vừa qua
Hoàng hôn,
bóng tối nhạt nhoà
thời gian dịu
lũ trẻ ngoan vào giường
những lời hứa hẹn vẫn luôn
tròn đầy nhíp thờ không vương muện phiền
Giữa vầng sáng nhật dần chìm
Dịu dàng lấp lánh sao đêm gửi về
Thượng Đế ơi, xin lắng nghe!
Tay Ngài xin hãy chở che muôn hồn*

Nguồn tham khảo:

<https://tapsbugler.com/why-the-name-taps/>

<https://urbanlegendsonline.com/the-meaning-of-taps/>

<https://www.arlingtontours.com/civil-war-confederate-soldiers-arlington>

** Các cựu chiến binh của binh chủng Nhảy Dù đang tiễn đưa lần chót những đồng đội của mình tới nơi an nghỉ cuối cùng (hình đầu bài).*

Tâm Thư **của Tổng Hội Trường Tổng Hội Võ Bị**

Nguyễn Văn Thiệt, K18

Kính thưa Quý Niên Trường,
Quý bạn Đồng Môn Cựu SVSQ/ TVBQGVN,
Quý Phu nhân và Quý Chị Phụ Nữ Lâm Viên,
Các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,

Cách đây hơn hai tháng, sau khi tham dự Đại Hội Âu Châu trở về, tôi đã vội vàng viết một tâm thư trả lời về những tin đồn, thắc mắc cho rằng tôi đã cố tình không muốn cộng tác với nhóm CSVSQ đã tự ý tách rời Tổng Hội để sinh hoạt riêng. Họ nêu ra câu chuyện 4 lần kêu gọi thiện chí bắt tay và cho rằng tôi đã từ chối. Giờ đây họ lập lại lời kêu gọi lần thứ năm, qua các diễn đàn công cộng, thay vì thông báo riêng trong nội bộ Võ Bị.

Bất kể là bao nhiêu lần kêu gọi, mà không có thành tâm, thiện chí thì chỉ mang một ý nghĩa là gây tiếng vang và tạo dư luận mà thôi.

Sự thật và thiện ý của anh em trong nhóm đó như thế nào thì tôi đã trình bày quá rõ trong bức tâm thư đã đăng trên diễn đàn Võ Bị, “**Tâm Thư về việc bắt Tay Đoàn Kết Hàn Gắn Rạn Nứt**”. Trong tâm thư này, tôi tóm lược ý chính như sau:

Qua 4 lần tự cho là kêu gọi thiện chí bắt tay, thật ra lần nào cũng có ẩn ý: Buộc tôi phải công nhận **TỔNG HỘI** đã bị chia rẽ!

Anh em chúng ta ai cũng biết trang đầu tiên trong quyền Nội Quy có ghi rõ:

“TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN là một TẬP THỂ THUẦN NHẤT, BẤT KHẢ PHÂN.” Vậy tại sao dựng lên “Tổng Hội Thứ Hai” rồi đòi hợp nhất hai Tổng Hội?

Ai trong chúng ta cũng biết nguyên nhân sâu xa mà một số CSVSQ đã tách rời khỏi mọi sinh hoạt của Tổng Hội bắt nguồn từ những sự kiện, như sau:

Năm 2012, tại Đại Hội XVIII ở Washington - DC, một niên trưởng đã đề nghị Tổng Hội nên viết cuốn Lịch Sử của TVBQGVN để ghi lại những chiến công hào hùng, niềm tự hào, và hãnh diện của tất cả cựu SVSQ. Việc thực hiện này, bao gồm soạn thảo và phát hành, được giao cho Ban Chấp Hành Tổng Hội sắp tới. Trong tiến trình thực hiện, người thì góp ý cần thêm tài liệu cho quyển sách đầy đủ, kẻ thì cho rằng “quyển sách quá hay”. Chuyện mâu thuẫn bắt đầu từ đây.

Tôi không phân tích đổ lỗi hay kết án một ai trong sự việc này. Có người đúng, có người sai theo quan niệm của từng cá nhân. Nhưng, cái mất mát lớn lao nhất của chúng ta qua biến cố này là lòng tin, danh dự, truyền thống, và tình tự Võ Bị đã bị xói mòn, chia rẽ trầm trọng.

Tôi không nhắc lại những sai lầm trong quá khứ vì anh em chúng ta không ai tránh được sai lầm. Những cái gì đã qua chúng ta không thay đổi được, vậy cố gắng bám víu vào cái không thay đổi để oán trách giận hờn nhau thì ích gì khi mà tuổi đời của chúng ta không còn bao lâu để đến với nhau.

Tôi đã giữ im lặng trong hơn một năm qua, vì số anh em thâm lặng đã chọn tôi đại diện cho họ. Giữ im lặng để tránh đổ vỡ thêm. Im lặng để con nóng giận có thể lắng dịu và anh em có thể ngồi lại với nhau. Im lặng để không làm tổn thương anh

em mình và để có thời gian nhìn lại chính mình, để biết giá trị của yêu thương và tha thứ.

Trong tâm thư đầu tiên tôi đã viết, tôi chỉ là “**người giúp việc**”, và tôi khẳng định tôi luôn nghĩ cương vị của tôi là như vậy. Hiện hữu, THT không chỉ huy và lãnh đạo ai, vì:

- Thứ nhất: Tổng Hội không là một đơn vị quân đội, không có lính mà chỉ có anh em. Chúng ta đến với nhau vì tình đồng môn, bình đẳng, biết tôn trọng lẫn nhau, kính trên nhường dưới theo đúng truyền thống Võ Bị. Tổng Hội Trưởng chỉ là cái gạch nối để anh em chúng ta liên lạc với nhau giữa các khoá, các địa phương, các vùng. Mỗi anh em chúng ta đều có cuộc sống riêng lẻ, không ai lệ thuộc ai. Nếu không vì cái Tình để anh em chúng ta đến với nhau, thì có gì ràng buộc với nhau đâu?

- Thứ hai: Công việc của Tổng Hội chỉ mang tính cách hỗ trợ trong mọi sinh hoạt chung của tập thể cũng như của cộng đồng, là gạch nối giữ được liên lạc, thông tin, thăm hỏi giữa các hội Võ Bị địa phương.

- Thứ ba: Tất cả anh em chúng ta đều là thành viên của Tổng Hội, tôi chỉ là người đại diện cho tập thể trong một nhiệm kỳ.

Tổng Hội, từ khi tôi nhận trách nhiệm, vẫn tiến hành công việc nhịp nhàng theo định kỳ. Quỹ Cây Mùa Xuân được các khoá tham gia yểm trợ và phân phối đồng đều không phân biệt ai. Đại Hội Cám Ôn Anh yểm trợ Thương Phế Bình cũng được anh em không phân biệt khoá nào, đã hăng hái tham gia tích cực đóng góp không ít. Tập San Đa Hiệu vẫn phát hành đều đặn, đúng hạn kỳ. Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu vẫn sinh hoạt hài hoà, vui vẻ đoàn kết, và đã điều hành Quỹ Yểm Trợ Học Bổng cho các thế hệ hậu duệ còn ở Việt Nam một cách có hiệu quả...

Anh em chúng ta ai cũng là thành viên của Tổng Hội và có thể nêu ý kiến lên Hội Đồng Tư Vấn và Giám Sát để có vấn đề cho người điều hành Tổng Hội. Riêng tôi, với tư cách là một

người đại diện cho Tập Thể, tôi phải có trách nhiệm bảo vệ tính THUẦN NHẤT, BẤT KHẢ PHÂN của TỔNG HỘI. Tập thể không cho phép tôi tự ý chạy theo các dư luận viên không sinh hoạt với Tổng Hội, đòi hỏi tôi phải bắt tay với nhóm này, hay tổ chức nọ không thống thuộc Tổng Hội.

Trong tinh thần xây dựng, bảo vệ Danh Dự và Truyền Thống của Trường Võ Bị, tôi xin trân trọng kính mời tất cả quý Niên Trưởng, các bạn đồng môn Cựu SVSQ/ TVBQGVN, những anh em còn biết mình là Võ Bị, hãy cùng chúng tôi hợp tác tổ chức Đại Hội XXII, trong đó tất cả anh em chúng ta đều bình đẳng, không phân biệt KHOÁ, hay ĐỊA PHƯƠNG, hoặc PHE NHÓM có lợi ích khác biệt. Chỉ cần chúng ta biết tôn trọng lẫn nhau là đủ điều kiện tham dự đại hội.

Việc tham dự Đại Hội Võ Bị Lần Thứ XXII này rất quan trọng đối với tất cả các CSVSQ và gia đình. Đây là cơ hội để chúng ta bày tỏ thái độ và giải quyết những mâu thuẫn, hoài nghi giữa chúng ta với nhau, để đón nhận tiếng nói của những ai còn quan tâm đến danh dự và tương lai của Tổng Hội TVBQGVN.

Tất cả anh em chúng ta đều có bổn phận và trách nhiệm bảo vệ tính cách thuần nhất của Tổng Hội. Ai cũng có quyền ứng cử, bầu cử để lựa chọn người đại diện xứng đáng. Người được anh em bầu chọn sẽ không phải đối diện với một Tổng Hội nào khác ngoài Tổng Hội THUẦN NHẤT, BẤT KHẢ PHÂN của CỰU SVSQ/ TVBQGVN.

Được như vậy hay không là do chính sự lựa chọn và quyết định của các thành viên trong Tổng Hội Võ Bị, mà không do cá nhân Tổng Hội Trưởng, hay bất cứ một người nào khác quyết định giùm cho anh em được.

Tổng Hội luôn mong mỏi và hân hoan chào đón mọi CSVSQ và gia đình, cùng các anh chị thuộc Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu về tham dự đại hội.

Đại Hội Võ Bị XXII là tiếp nối của 21 đại hội đã qua trong

quá khứ. Tôi rất vui mừng thấy một Ban Tổ Chức đã được thành lập với những anh em đầy khả năng và thiện chí. Tôi cũng xin cảm ơn anh Hội Trưởng và quý Hội VB Nam Cali, các anh chị trong BTC/ ĐH/ XXII đã sẵn sàng nhận lãnh công việc tổ chức, để chu toàn trách nhiệm mà ĐẠI HỘI VÕ BỊ XXI đã giao phó, theo tinh thần nội quy của Tổng Hội Võ Bị.

Tôi xin khẳng định sẽ thi hành nghiêm chỉnh những quyết định của ĐH XXI và nội quy đã được áp dụng qua 21 Đại Hội Đồng.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn ý kiến đóng góp xây dựng của các anh em.

Trân trọng kính chào,



XUÂN TƯỜNG

Huyền Dĩ Minh, K28

Khi mùa Xuân sắp về, dường như trong tâm tư, những người lớn tuổi thường bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm của thời trai trẻ. Tôi tình cờ thấy lại bài thơ cũ của một người bạn cùng khóa, trên Tập San ĐA HIỆU của trường Võ Bị. Bài “Xuân Tường” được viết và đăng năm 1973 sau khi khóa chúng tôi đi công tác Chiến Tranh Chính Trị trở về từ Vùng 1 (gồm các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, và Quảng Tín). Tuy nhiên sau ngày tan đàn xây nghề 1975, ngày miền Nam Việt Nam mất vào tay Việt Cộng, chẳng ai biết thăm hỏi về tác giả bài Xuân Tường.

Không ai biết tin tức của Nguyễn Minh Châu thuộc Đại Đội B Khóa 28, cũng như các SVSQ Trần Văn Thích (G28), Hà Cẩm Sang (F28), Thái Văn Ngô (E28), Ngô Mạnh Hùng (C28), Trần Xuân Nhân (D28)..., đã gần 50 năm kể từ khi chúng ta có duyên gặp nhau.

Hôm nay nhớ lại bài thơ Xuân Tường của Châu, tôi xin viết ra đây dấu rằng có chút thiếu sót (vì quên mất 1 câu, cùng những người bạn khác đã đi vào tàn phai trong ký ức của tôi.

XUÂN TƯỞNG

Nguyễn Minh Châu, K28

Xuân nữa không về ta biết lắm,

*Em buồn từ thuở mắt vời trông.
Dáng thanh em đứng bên cầu đố,
Đợi nước về khuya khóc nẻo nùng.
Nửa đêm vỗ súng bên mình hát,
Khí lạnh căm hờn lên ngút mây,*

Tuyên gác bùng thơm mùi lá mới,
Hình như em đến ở quanh đây.
Người đi lên núi hai năm đã,
Ngóng gió mòn hao mấy gót giày
Sương phủ trùng trùng lên tóc rối,
Uống Xuân nghiêng ngửa chén voi đầy.

*Lầu vắng dăm đũa hội,
Võ bàn ngâm cổ lai.
Chinh chiến dẫu rằng đi chẳng hẹn
Hồ trường cũng lạnh hướng nhiều khe*

Hồn ai hờn trong gió,
Ròng rọc giọt lệ rơi.
Thành thép ta chờ dăm Xuân tới,
Múa gươm rời núi với mùa đưa,

*Xuân nữa sẽ về ta sẽ đến,
Cầu đá rêu xanh bốn lớp đầy.*

Dáng thanh em đứng bên cao đố,
Nước đã về gió thổi liễu bay.